

## Đề bài

“Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn hám vào người khác. Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ có hệ thống và kích thước. Có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu giữ của. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đơ thấp khớp”. (Quá trình bồi dưỡng nghề viết văn của tôi, trong Công việc viết văn, Trường viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, 1985, trang 81).

Bình luận ý kiến trên đây của nhà văn Nguyễn Tuân và bằng thực tế cảm nhận văn học của mình, làm rõ những vấn đề mà nhà văn đặt ra.

(Đề thi học sinh giỏi quốc gia năm 1996, Bảng A, đề 1)

## Bài làm

Âm nhạc sẽ không xuất hiện và sẽ không làm rung động lòng người nếu cuộc sống không kì diệu với muôn nghìn âm thanh trầm bổng. Âm thanh là phương diện biểu hiện của âm nhạc cũng như ngôn ngữ làm nên thế giới văn chương. Nhà văn là kĩ sư tâm hồn, với chất liệu ngôn ngữ trong tay, phải học hỏi, sáng tạo để cấu thành tác phẩm. Tác phẩm có thể trở thành vốn liếng tinh thần quý báu của nhân loại hay không tùy thuộc vào nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật biểu hiện. Nghệ thuật văn chương là nghệ thuật sử dụng ngôn từ. Tìm hiểu, khám phá và sáng tạo không ngừng để mỗi dòng, mỗi chữ viết ra đều được chặt lọc tinh tế, độc đáo, đủ sức thuyết phục lòng người và lắng đọng lại với thời gian, cuộc sống. Nhà văn Nguyễn Tuân khẳng định với những người viết văn trẻ:

“Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ. Nhà văn không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo. Không nên ăn bám vào người khác. Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay... Cũng cùng một vốn ngôn ngữ ấy, nhưng sử dụng có sáng tạo thì văn sẽ có bề thế và kích thước. Có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu giữ của. Dùng chữ như đánh cờ tướng, chữ nào để chỗ nào phải đúng vị trí của nó. Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đờ thấp khớp”.

Văn chương là tiếng nói của tâm hồn, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào, văn chương cũng muốn đem cái đẹp vào cuộc sống. Thế giới bao la với muôn nghìn sự kiện luôn sôi động, văn học là tấm gương phản ánh hiện thực cuộc sống nhưng là sự phản ánh có chọn lọc. Thế giới khách quan được nhìn qua thế giới chủ quan của tác giả, hiện thực sinh động được phản ánh cụ thể, độc đáo trong tác phẩm văn chương. Nhà văn chân chính làm con ong miệt mài đi hút nhụy hoa, sương đêm lắng đọng để làm nên mật ngọt cho đời, và ngôn ngữ là phương tiện thiết yếu giúp nhà văn sản sinh ra hương mật văn chương. Bông hoa kia dù ngọt ngào hương sắc đến đâu, giọt sương đêm dù tinh sạch hơn của khí trời vẫn là vô dụng nếu chú ong không thể tạo mật thơm lành. Văn chương bắt nguồn từ lao động và qua lao động con người sáng tạo ra ngôn ngữ. Con người dùng ngôn ngữ để giao tiếp, qua cách nói, viết thư, trao đổi... Nhưng cuộc sống vốn vận động và phát triển không ngừng, không chỉ dừng lại ở mức độ giao tiếp ấy, ngôn ngữ được sử dụng đa dạng hơn, mang tính thẩm mỹ cao hơn, đó là ngôn ngữ văn chương. Tiếng nói tình cảm của con người mang nhiều sắc thái, để đáp ứng nhu cầu bày tỏ ấy. Từ thuở xa xưa, khi chưa có chữ viết, dân gian ta đã sáng tạo nên dòng văn chương truyền miệng, và từ đó đến nay, những tác phẩm dân gian vẫn trường tồn. Thế mới biết sức sống của ngôn ngữ mãnh liệt đến nhường nào! Lao động giúp con người tồn tại và lao động giúp con người sáng tạo ra ngôn ngữ để giao tiếp, bày tỏ cảm xúc. Nhưng ngôn ngữ từ thuở khai sinh chỉ là một thứ tiếng nói thô sơ thể hiện tình cảm của nhân loại. Văn chương

là một loại hình nghệ thuật ra đời giúp con người tìm đến với nhau. Nhà văn qua các tác phẩm bày tỏ tâm tư, ước vọng với cuộc đời và con người trong xã hội.

Ngôn ngữ của đời thường là một loại quặng còn lẫn tạp chất; nhà văn làm công việc của người tình nguyện loại bỏ những tạp chất ấy để đúc kết thành thứ kim loại hoàn hảo hơn, đủ sức lóng lánh phản chiếu tâm hồn nhân vật. Nhà văn Nguyễn Du là đưa con máu thịt của dân tộc Việt Nam, tác giả sinh ra, lớn lên trong lòng đất Việt, ấp ủ, nuôi dưỡng “nỗi đau đời” để tạo nên tác phẩm *Đoạn trường tân thanh* bất diệt. *Truyện Kiều* cũng là ngôn ngữ của nhân dân, thứ ngôn ngữ mà chúng ta ai cũng có thể hiểu được. Thế nhưng, đã mấy thế kỉ trôi qua, *Truyện Kiều* vẫn được đánh giá là một viên ngọc toàn bích về nghệ thuật, không một vết xước, không chút bụi mờ. Phải chăng Nguyễn Du đã làm công việc gạn lọc ngôn ngữ đời thường, tinh luyện, nâng niu từng chữ, từng câu để tạo nên vẻ đẹp tuyệt diệu đó? Nhưng dù có gạn lọc đến đâu, có đãi cát tìm vàng đi chăng nữa thì vốn liếng ấy cũng là ít ỏi so với một tác phẩm vĩ đại. Cái tài, cái khổ luyện của Tô Như là ở chỗ tác giả “không chỉ học tập ngôn ngữ của nhân dân mà còn là người phát triển ra ngôn ngữ sáng tạo”. Quả thật, nếu không làm được công việc đó, *Truyện Kiều* sẽ không được truyền tụng và hấp dẫn đến tận hôm nay. Những năm cuối của thế kỉ XX, nhìn lại chặng đường *Đoạn trường tân thanh* đã đi qua với bao thăng trầm, biến đổi, ta càng khâm phục tài nghệ của Nguyễn Du. Hai trăm năm, một quãng thời gian đủ để ngôn ngữ phát triển và hoàn thiện, nhưng chúng ta vẫn thấy ngôn ngữ trong *Truyện Kiều* mới mẻ, hấp dẫn. Nhiều từ ngữ *Truyện Kiều* được sử dụng chính xác, gợi cảm, có sức lay động, thuyết phục người đọc đến mức không thể nào thay thế được. Nguyễn Du đã sử dụng và phát triển, sáng tạo ngôn ngữ của dân tộc, khiến cho nó có sức sống lâu bền, hoàn hảo. Từ một câu thơ chữ Hán của Thôi Hộ: *Nhân diện bất tri hà xứ khứ, Đào hoa y cựu tiếu đông phong*, Nguyễn Du chuyển sang chữ Nôm đã trở nên đậm đà, gần gũi với dân tộc hơn:

*Trước sau nào thấy bóng người*

*Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.*

Câu thơ chữ Hán là tâm trạng của Thôi Hộ trước cảnh cũ nhớ người xưa mà vào tay Tô Như bỗng có nét bồi hồi, xao xuyến, thể hiện tài tình tâm trạng chàng Kim nhớ thương người yêu. Tài năng của nhà thơ không chỉ là sự phát hiện, sáng tạo ra cái mới mà còn là sử dụng tài tình, biến cái đã cũ thành cái mới mang sắc thái nhuần nhị hơn, biểu cảm hơn. Nhưng học tập không có nghĩa là “ăn bám vào người khác”. Cuộc sống, tình cảm con người vốn phong phú, đa dạng, đòi hỏi phải có nhiều cách biểu hiện khác nhau. Ngôn ngữ văn chương là tiếng nói riêng của mỗi nhà văn về cuộc đời, nó phải mang phong cách riêng của mỗi cây bút. Cùng một sự việc nhưng ở mỗi góc độ sẽ có cách nhìn khác nhau. Văn chương không chấp nhận sự lặp

lại, lặp lại thì sẽ không tồn tại được lâu dài. Nhà văn phải sống cuộc sống của nhân dân, chia sẻ niềm vui, ước vọng với họ thì mới nói lên được tiếng nói của nhân dân. Cuộc đời là trường học của những nhà văn tâm huyết; cuộc đời sẽ giúp nhà văn tích lũy được vốn sống, vốn ngôn ngữ phong phú. Tư tưởng dù có vĩ đại bao nhiêu mà cách biểu hiện nghèo nàn thì cũng khó đến được với người đọc. Nội dung phải hợp với hình thức. Hai yếu tố thống nhất sẽ làm nên một tác phẩm hoàn chỉnh. Nếu tư tưởng lớn được diễn đạt với một vốn ngôn ngữ đa dạng, hình thức thích hợp thì sẽ trở nên lôi cuốn người đọc. Cùng một giọt nước mắt của nàng Kiều nhưng mỗi lần nàng khóc, Tố Như lại có một cách diễn đạt khác nhau. Và cứ thế, từ đầu đến cuối tác phẩm, người đọc bị cuốn hút, say mê, bị dẫn dắt bởi nỗi đau nàng Kiều mà mỗi lần đau là mỗi lần cay đắng khác nhau, muôn hình muôn vẻ, phức tạp như chính cuộc sống thực. Cũng là diễn tả niềm cô đơn, sự trăn trở, day dứt thâm đê của Kiều nhưng trong mỗi hoàn cảnh, tình cảnh đó lại có sắc thái riêng biệt, nhờ cách sử dụng ngôn ngữ tinh tế, sáng tạo của nhà thơ:

*Một mình mình biết một mình mình hay.*

Câu thơ tám chữ với bốn lần lặp lại chữ mình sao chua xót, bẽ bàng đến thế! Ngôn ngữ trong tay Nguyễn Du biến hóa diệu kì, dường như vẻ đẹp tiếng Việt đã được thấm tẩm dưới đầu ngọn bút.

*Nỗi riêng riêng chạnh tác riêng một mình.*

Với chữ riêng lặp lại đến ba lần, Tố Như làm người đọc phải giật mình đến thảng thốt vì thương cho phận nàng Kiều đơn lẻ. Ngôn ngữ trong *Đoạn trường tân thanh* chẳng những giàu mà lại đẹp đến mức diệu kì. Nếu Nguyễn Du không tích lũy cho mình được một “độ quân từ ngữ” hoàn chỉnh đến thế thì *Truyện Kiều* rất dễ làm người đọc nhàm chán. “Giàu ngôn ngữ thì văn sẽ hay”, nhưng “có vốn mà không biết sử dụng thì chỉ như nhà giàu giữ của”. Ngôn ngữ của cuộc đời thường vào tác phẩm phải là những dòng ngôn ngữ văn chương giàu tình cảm, giàu sức biểu hiện. Có những từ là “nhân tự” thì mới có những khổ thơ, bài thơ xuất thần, độc đáo. Nhà văn làm công việc chọn lựa ngôn từ sao cho từ nào đặc ý nhất, đặt đúng chỗ của nó nhất. Khi miêu tả Thúy Kiều, với đôi ba nét, Nguyễn Du đã báo trước số phận của nàng:

*Làn thu thủy, nét xuân sơn,*

*Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

Những sinh vật vô tri làm sao có thể ghen, hờn trước nhan sắc con người? Hay phải chăng định mệnh trời đã để mắt tới người con gái tài sắc vẹn toàn ấy? Chỉ dùng một hai chữ thôi nhưng đủ sức diễn tả, dự báo cả cuộc đời nhân vật – thế chẳng là tài tình lắm sao! Thúy Kiều nhờ Thúy Vân nói duyên Kim Trọng thay mình, một câu chuyện khác thường như vậy không thể có cách nói nào hay hơn:

*Cậy em, em có chịu lời,  
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.*

Tiếng cậy thân thương mà chứa đựng cả lòng tin, sự nhờ vả thiết tha nhất. Văn không thể chối từ trước niềm mong mỏi của Kiều. Quả thật, Nguyễn Du đã đạt đến bậc thầy của ngôn ngữ. Tiếng Việt trong tay tác giả được sử dụng khéo léo, điêu luyện và chính xác đến khôn cùng. Điều đó lý giải tại sao *Truyện Kiều* trường tồn trong lòng dân tộc hàng bao thế kỉ.

*Bất tri tam bách dư niên hậu  
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?*

*(Độc Tiểu Thanh kí)*

Tiếng khấp của thi hào vĩ đại Việt Nam vẫn vang vọng hàng bao thế kỉ, đi giữa lòng người để nói về nỗi đau đời chất chứa trong tim. Nhà văn không sử dụng tiếng khóc mà lại là tiếng khấp: tiếng nước nở trong tâm hồn, mặn xót, tái tê – nước mắt chảy ngược vào sau một di sản tinh thần đồ sộ và phong phú. Đọc văn của ông, ta không chỉ khâm phục tác giả mà còn yêu quý hơn tiếng Việt. Ngôn ngữ làm nên văn chương và văn chương có sức mạnh xây dựng hay tàn phá con người. Phải trân trọng và biết sử dụng ngôn ngữ thì mới có thể sáng tác nên những tác phẩm hay, độc đáo.

Văn chương là tấm gương phản ánh cuộc sống nhưng không có nghĩa là tác giả có thể bê nguyên cuộc sống vào tác phẩm, mà văn chương là sự tái hiện và tái tạo cuộc sống.

Nhà văn phải nói lên khát vọng của nhân dân, dự báo mọi điều đang đến trong tương lai. Do đó văn chương là loại hình nghệ thuật tuyệt vời nhất, đậm đà tình cảm nhất. Muốn văn chương thật gần gũi với công chúng, nhà văn phải nói lên được khát vọng của họ với cuộc đời, sao cho mỗi tác phẩm đều đem đến cái đẹp cho cuộc đời. “Văn phải linh hoạt. Văn không linh hoạt gọi là văn cứng đờ thấp khóp”. Sự linh hoạt của văn chương tức là sự linh hoạt củ nhà văn khi lao động, sáng tạo nghệ thuật, sự linh hoạt đó khiến cho mỗi hình tượng nghệ thuật đều có sức trường tồn với thời gian.

Văn chương nếu là bê nguyên cuộc đời vào tác phẩm thì chẳng có gì đáng nói, nó phải là “người lạ mà quen biết” như Biêlinxki đã từng nói. Nhà văn, nhà thơ cảm nhận cuộc sống theo cách của riêng mình, đôi khi điều đó trái với quy luật nhưng lại phù hợp với tâm hồn con người, nó được bạn đọc chấp nhận. Chẳng hạn hai câu thơ dưới đây:

*Ngoài thềm rơi cái lá đa,  
Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.*

*(Trần Đăng Khoa)*

Với cảm nhận độc đáo của mình, Trần Đăng Khoa đã tảo bạo nghe âm thanh (thính giác) bằng đôi mắt (thị giác). Tiếng rơi rất mỏng hết sức nhẹ nhàng của chiếc lá rơi nghiêng – đêm sau chiến tranh không gian lại yên

tĩnh đến thế ư? Cách diễn đạt, sử dụng ngôn từ mới mẻ của nhà thơ đã làm nên một hiện tượng ngôn ngữ thật đẹp.

Ngôn ngữ trong văn chương đa dạng, phức tạp như chính cuộc sống hằng ngày. Qua bàn tay tôi luyện của nhà văn, ngôn ngữ ấy làm nên sự phong phú của văn chương. Phương diện diễn đạt quyết định cách hình thành của tác phẩm và nhà văn phải rèn luyện, học hỏi không ngừng để ngôn ngữ trở thành công cụ đắc lực và sắc bén trong tay của mình. Lời khẳng định của Nguyễn Tuân là một lời khuyên đáng quý cho những người bước vào nghề viết văn và cả cho những ai yêu thích sự sáng tạo văn chương. Nhấn mạnh đến vấn đề ngôn ngữ không có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa hình thức, bỏ quên nội dung tư tưởng tác phẩm. Một tác phẩm hay là sự kết hợp hoàn hảo giữa nội dung và hình thức, nội dung và nghệ thuật đều là những bông hoa hương sắc vẹn toàn. Và muốn nghiên cứu ngôn ngữ văn chương, ta sẽ luôn nhớ đến lời khuyên của nhà văn *Vang bóng một thời*: “Ở đâu có lao động thì ở đó có sáng tạo ra ngôn ngữ...”.

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Trường THPT Lí Tự Trọng – Cần Thơ (Bài đoạt giải nhì)